



THỎA THUẬN CẤP BẢO LÃNH NGÂN HÀNG, PHÁT HÀNH L/C
Số: **HAP.DN.4895.270525**

Thỏa thuận này lập ngàytháng năm, tại Ngân hàng TMCP Á Châu.

Các bên đồng ý và tham gia giao kết Thỏa thuận này gồm có:

BÊN CẤP TÍN DỤNG: NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU (sau đây gọi là ACB)

Mã số doanh nghiệp: **0301452948** do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày **19/05/1993**

Địa chỉ trụ sở chính : **442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. HCM**

Địa chỉ liên hệ : **35 Quang Trung, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng**

Điện thoại : **(0225) 3823392**

Người đại diện :

Chức vụ :

Quyết định/Giấy ủy quyền số ngày

BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG:

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐỊNH SƠN**

Mã số doanh nghiệp: **0202111150**, đăng ký lần đầu ngày **02/07/2021** tại Sở Kế hoạch và đầu tư **TP Hải Phòng**

Địa chỉ : **Thôn 1 (tại nhà Ông Nguyễn Sĩ Định), Xã Kiến Quốc, Huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng**

Người đại diện : **NGUYỄN SĨ SƠN**

Chức vụ : **Giám đốc**

Các bên đồng ý giao kết Thỏa thuận cấp bảo lãnh ngân hàng, phát hành L/C với chi tiết như sau:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA THỎA THUẬN

1.1. Các thuật ngữ trong Thỏa thuận này được hiểu như sau:

- 1.1.1. L/C: là thư tín dụng được phát hành theo Quy tắc thống nhất về tín dụng chứng từ (UCP) do Phòng Thương Mại Quốc Tế (ICC) ban hành.
- 1.1.2. Cam kết bảo lãnh là văn bản do ACB phát hành theo một trong các hình thức sau:
 - (i) Thư Bảo Lãnh: là văn bản cam kết của ACB với Bên Nhận Bảo Lãnh về việc ACB sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Bên Được Bảo Lãnh khi Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với Bên Nhận Bảo Lãnh.
 - (ii) Hợp Đồng Bảo Lãnh: là thỏa thuận giữa ACB, Bên Được Bảo Lãnh và Bên Nhận Bảo Lãnh (Người Thụ Hưởng Bảo Lãnh), theo đó, ACB cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Bên Được Bảo Lãnh khi Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với Bên Nhận Bảo Lãnh theo các điều kiện thanh toán được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Bảo Lãnh.
- 1.1.3. Thỏa Thuận Về Các Điều Khoản Và Điều Kiện Tín Dụng Chung: là Thỏa thuận giữa ACB và Bên Được Cấp Tín Dụng về các điều khoản và điều kiện tín dụng được các bên áp dụng khi Bên Được Cấp Tín Dụng được ACB cho vay, cấp bảo lãnh ngân hàng, cấp thẻ tín dụng, chiết khấu công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá, bao thanh toán hoặc các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật.
- 1.1.4. Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh: là văn bản Bên được cấp tín dụng đề nghị ACB phát hành Cam kết bảo lãnh để bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng hoặc Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh) với Bên nhận bảo lãnh (Người Thụ Hưởng Bảo Lãnh),

trong đó, nêu rõ số tiền đề nghị bảo lãnh, nghĩa vụ được bảo lãnh, điều kiện thanh toán bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh và các nội dung khác theo yêu cầu của ACB, được ký trực tiếp trên (Giấy) Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh và/hoặc Đề nghị phát hành cam kết bảo lãnh được lập bằng phương tiện điện tử trên cơ sở các phương thức cung cấp dịch vụ mà ACB triển khai (bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện các chỉ thị ACB ONE).

- 1.1.5. Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng: là văn bản của Bên Được Cấp Tín Dụng đề nghị ACB phát hành L/C, trong đó, nêu rõ các nội dung chủ yếu của L/C được đề nghị phát hành.
- 1.1.6. Bên Nhận Bảo Lãnh: là pháp nhân, cá nhân có quyền yêu cầu ACB thanh toán theo Cam kết bảo lãnh.
- 1.1.7. Bên được bảo lãnh: là pháp nhân, cá nhân có nghĩa vụ với Bên nhận bảo lãnh, được bảo lãnh bởi ACB.
- 1.1.8. Người Thụ Hưởng Bảo Lãnh: là Bên Nhận Bảo Lãnh hoặc pháp nhân, cá nhân được Bên Nhận Bảo Lãnh ủy quyền hoặc chuyển quyền thụ hưởng đối với khoản thanh toán theo Cam kết bảo lãnh với các điều kiện về ủy quyền, chuyển quyền thụ hưởng được quy định trong Cam kết bảo lãnh.
- 1.1.9. Người Thụ Hưởng L/C: là pháp nhân, cá nhân nhận thanh toán L/C được quy định trong L/C.
- 1.1.10. Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Số: Là hợp đồng/ thỏa thuận/ Phiếu đăng ký dịch vụ ngân hàng số và các Điều Khoản, Điều Kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng số đã được Bên được cấp tín dụng xác lập để sử dụng dịch vụ ngân hàng số ACB.
- 1.1.11. Người có liên quan của Bên được cấp tín dụng: là các tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Bên được cấp tín dụng thuộc các trường hợp được định nghĩa tại khoản 24 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 và các quy định hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Luật các tổ chức tín dụng. Tùy từng nghiệp vụ cấp tín dụng cụ thể, các tiêu chí để xem xét người có liên quan của Bên được cấp tín dụng được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ (nếu có).
- 1.2. Giải thích nội dung Thỏa thuận này:
 - 1.2.1. Nội dung của Thỏa thuận này và các phụ lục (nếu có), phải được giải thích đồng thời và kèm theo nội dung của Thỏa thuận Về Các Điều Khoản Và Điều Kiện Tín Dụng Chung và các phụ lục (nếu có), Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Số trong trường hợp các bên có giao kết Thỏa thuận Về Các Điều Khoản Và Điều Kiện Tín Dụng Chung, Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Số.
 - 1.2.2. Trường hợp có nội dung mâu thuẫn giữa Thỏa thuận này và Thỏa thuận Về Các Điều Khoản Và Điều Kiện Tín Dụng Chung thì áp dụng theo quy định của Thỏa thuận này để giải thích về việc cấp bảo lãnh ngân hàng, phát hành L/C.
 - 1.2.3. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Thỏa thuận này sẽ được giải thích theo quy định của Thỏa thuận Về Các Điều Khoản Và Điều Kiện Tín Dụng Chung, Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Số và quy định của pháp luật.
- 1.3. Các nội dung của Thỏa thuận này được sử dụng và áp dụng cho tất cả các khoản cấp bảo lãnh ngân hàng, phát hành L/C của ACB với Bên Được Cấp Tín Dụng, bao gồm cả những khoản cấp bảo lãnh ngân hàng, phát hành L/C phát sinh trước thời điểm các bên giao kết Thỏa thuận này và có giá trị áp dụng khi giải quyết tranh chấp giữa ACB và Bên Được Cấp Tín Dụng, Bên Bảo Đảm (nếu có), trừ trường hợp sau ngày giao kết Thỏa thuận này, các bên có thỏa thuận loại trừ việc áp dụng Thỏa thuận này cho bất kỳ khoản cấp bảo lãnh ngân hàng hoặc phát hành L/C nào.

ĐIỀU 2: PHÁT HÀNH CAM KẾT BẢO LÃNH, L/C

- 2.1. Khi ACB đồng ý phát hành Cam kết bảo lãnh, phát hành L/C theo đề nghị của Bên Được Cấp Tín Dụng mà việc phát hành Cam kết bảo lãnh, phát hành L/C nằm ngoài thời hạn hạn mức

tín dụng đã xác định tại Hợp đồng cấp tín dụng và các Phụ lục hợp đồng (nếu có) thì thời hạn hạn mức tín dụng đương nhiên được xem là được gia hạn đến hết ngày thực hiện việc phát hành Cam kết bảo lãnh, phát hành L/C.

- 2.2. Khi Bên Được Cấp Tín Dụng đề nghị ACB phát hành Cam kết bảo lãnh, L/C theo Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng thì Bên Được Cấp Tín Dụng đương nhiên phát sinh nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán phí phát hành Cam kết bảo lãnh, L/C, nghĩa vụ hoàn trả cho ACB khoản tiền ACB thực hiện thanh toán Cam kết bảo lãnh, L/C và các nghĩa vụ khác có liên quan với ACB kể từ thời điểm ACB phát hành Cam kết bảo lãnh, L/C.
- 2.3. Giá trị Cam kết bảo lãnh, Giá trị L/C được quy định trên Cam kết bảo lãnh, L/C phù hợp với Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng, giá trị bảo lãnh trong Cam kết Bảo Lãnh là số tiền bảo lãnh, số tiền ACB cam kết thanh toán thay cho Bên Được Cấp Tín Dụng và là cơ sở để ACB ghi nợ đối với Bên Được Cấp Tín Dụng trong trường hợp ACB thanh toán Cam kết bảo lãnh, L/C.
- 2.4. Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh được quy định trong Cam kết bảo lãnh, L/C.
- 2.5. Thời điểm phát hành Cam kết bảo lãnh, thời điểm phát hành L/C là một trong các thời điểm sau:
 - 2.5.1 Thời điểm ACB hoàn tất việc giao, gửi Cam kết bảo lãnh (trực tiếp, qua bưu điện, hoặc qua phương tiện điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn hệ thống ACB ONE)) cho Bên Được Cấp Tín Dụng hoặc người được Bên Được Cấp Tín Dụng chỉ định, ủy quyền; hoặc
 - 2.5.2 Thời điểm ACB hoàn tất việc giao, gửi Cam kết bảo lãnh, L/C (trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua hệ thống điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn hệ thống ACB ONE)) cho người thụ hưởng Cam kết bảo lãnh, L/C hoặc ngân hàng của Người Thụ Hưởng Bảo Lãnh, L/C; hoặc
 - 2.5.3 Thời điểm ACB hoàn tất việc phát hành Cam kết bảo lãnh theo quy định của pháp luật hoặc công bố giao dịch bảo lãnh, phát hành L/C.
- 2.6. Thời điểm có hiệu lực của Cam kết bảo lãnh được quy định trong Cam kết bảo lãnh.
- 2.7. Loại tiền bảo lãnh, phát hành L/C: Bên Được Cấp Tín Dụng chỉ được cấp bảo lãnh, phát hành L/C bằng loại tiền cùng với loại tiền mà ACB cấp tín dụng và phù hợp với quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
- 2.8. Trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng có nhiều người, thì một, một số hoặc tất cả những người này đều có thể đề nghị ACB phát hành Cam kết bảo lãnh, L/C và đại diện cho Bên Được Cấp Tín Dụng giao kết/xác lập Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh (kể cả đại diện thực hiện sử dụng tiện ích phát hành cam kết bảo lãnh qua hệ thống ACB ONE), Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng. Việc đại diện này chỉ chấm dứt khi chấm dứt hiệu lực của Thỏa thuận này.
- 2.9. Bên Được Cấp Tín Dụng chỉ được ACB phát hành Cam kết bảo lãnh, L/C khi và chỉ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - 2.9.1. Trước khi phát hành cam kết bảo lãnh, L/C, Bên Được Cấp Tín Dụng phải cung cấp cho ACB đầy đủ các chứng từ chứng minh mục đích đề nghị phát hành cam kết bảo lãnh, L/C hợp lệ theo yêu cầu của ACB, trừ trường hợp ACB có sự chấp thuận khác.
 - 2.9.2. Mục đích phát hành cam kết bảo lãnh, L/C theo đề nghị của Bên Được Cấp Tín Dụng được thẩm định là (i) hợp pháp và hợp lý, và (ii) không tồn tại, tiếp diễn nguy cơ rủi ro mất hoặc khó có khả năng thu hồi một phần hoặc toàn bộ dư nợ tín dụng trong trường hợp ACB thanh toán bảo lãnh, L/C.
 - 2.9.3. Không xảy ra, tiếp diễn hoặc đang tồn tại bất kỳ sự kiện nào dẫn đến vi phạm pháp luật khi ACB phát hành cam kết bảo lãnh, L/C;
 - 2.9.4. Không xảy ra, tiếp diễn hoặc đang tồn tại bất kỳ sự kiện nào dẫn đến ACB chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Thỏa Thuận Về Điều Khoản Và Điều Kiện Tín Dụng Chung (nếu có) và Hợp đồng cấp tín dụng và các thỏa thuận khác có liên quan (nếu có).

- 2.9.5. Không xảy ra, tiếp diễn hoặc đang tồn tại bất kỳ sự kiện biến động thị trường, sự kiện làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, khả năng cấp tín dụng, nguồn vốn, giới hạn cấp tín dụng của ACB.
- 2.9.6. Bên Được Cấp Tín Dụng đồng ý với mức phí do ACB công bố tại website www.acb.com.vn vào thời điểm phát hành Cam kết bảo lãnh, phát hành L/C hoặc mức phí khác do các bên thỏa thuận tại thời điểm phát hành. Phí phát hành Cam kết bảo lãnh, phát hành L/C sẽ do Bên được cấp tín dụng hoặc Bên Nhận Bảo Lãnh thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên với ACB. Trường hợp Bên Nhận Bảo Lãnh thanh toán phí phát hành Cam kết bảo lãnh thì cần có thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Được Cấp Tín Dụng và Bên Nhận Bảo Lãnh nêu rõ nội dung này.
- 2.9.7. Bên Được Cấp Tín Dụng đáp ứng và thực hiện đúng, đầy đủ các điều kiện cấp tín dụng được nêu trong Thông báo cấp tín dụng (nếu có) của ACB cho Bên Được Cấp Tín Dụng.
- 2.9.8. Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ để thanh toán các L/C này khi đến hạn thanh toán.
- 2.9.9. Các biện pháp bảo đảm đã được thực hiện hoàn tất theo yêu cầu của ACB, trừ trường hợp ACB có sự chấp thuận khác hoặc các bên có thỏa thuận khác.
- 2.9.10. Bên Được Cấp Tín Dụng cung cấp thông tin và tài liệu về đánh giá môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, giấy chứng nhận môi trường, báo cáo kết quả thực hiện các cam kết nhằm hạn chế rủi ro về môi trường, ... và các chứng từ, tài liệu khác có liên quan đến thông tin quản lý rủi ro về môi trường theo yêu cầu của ACB.
- 2.10. Khi Bên Được Cấp Tín Dụng đề nghị ACB phát hành L/C theo Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng thì Bên Được Cấp Tín Dụng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung sau:
- 2.10.1. Tuân thủ đúng các chính sách, quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam về quản lý ngoại hối, xuất nhập khẩu... Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết tự chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng lô hàng nhập thực tế, các trách nhiệm pháp lý, cũng như trách nhiệm làm việc với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các đối tác khác (bao gồm nhưng không giới hạn bởi nhà vận chuyển hàng hóa) liên quan đến việc nhập khẩu, nhận lô hàng theo Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng. Lô hàng nhập khẩu không thuộc loại hàng hóa cấm nhập khẩu và Bên Được Cấp Tín Dụng có đầy đủ giấy tờ hợp pháp để nhận hàng. Trường hợp tại thời điểm xuất trình cho ACB Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng, Bên Được Cấp Tín Dụng không xuất trình cho ACB Giấy phép nhập khẩu/Hạn ngạch, Bên Được Cấp Tín Dụng xác nhận rằng hàng hóa nhập khẩu không thuộc Danh mục hàng hóa cần phải có Giấy phép nhập khẩu/Hạn ngạch.
- 2.10.2. Xuất trình Tờ khai Hải quan (TKHQ) bản chính hoặc bản có đóng dấu sao y bản chính hoặc bản điện tử được trích xuất từ Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan của Tổng Cục Hải Quan trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất thủ tục hải quan (đối với L/C trả ngay) hoặc vào ngày thanh toán (đối với L/C trả chậm). Tờ khai Hải quan nhập khẩu mà Bên Được Cấp Tín Dụng xuất trình cho ACB là duy nhất và:
- TKHQ chỉ được thanh toán tại ACB.
 - TKHQ đã được thông quan hợp lệ và Bên Được Cấp Tín Dụng đã nhận đúng, đủ hàng hóa được khai báo theo TKHQ cung cấp cho ACB.
 - Các thông tin về hàng hóa được khai báo trên TKHQ (bao gồm nhưng không giới hạn: tên hàng, đơn giá, số lượng,...) hoàn toàn phù hợp với dữ liệu lưu trữ trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và với bộ chứng từ thanh toán.
- 2.10.3. Tuân thủ đúng quy định của ACB về phát hành Thư tín dụng, theo đó:
- 2.10.3.1. Trường hợp L/C trả ngay: Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết có khả năng tài chính đảm bảo thanh toán thư tín dụng, các khoản phí, chi phí khác phát sinh và chịu trách nhiệm chuyển tiền cho ACB để thực hiện việc

thanh toán phù hợp với thời gian và nghĩa vụ thanh toán của ACB cho người thụ hưởng theo quy định của Quy Tắc Thống Nhất Về Tín Dụng Chứng Từ (UCP) do Phòng Thương Mại Quốc Tế ban hành ngay cả trong trường hợp bộ chứng từ bị thất lạc trên đường vận chuyển đến ACB.

2.10.3.2. Trường hợp L/C trả chậm, ngoài các cam kết như trường hợp Thư tín dụng trả ngay, Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết:

- (i) Chấp nhận thanh toán hối phiếu/bộ chứng từ vào ngày đến hạn trong vòng 02 (hai) ngày làm việc sau ngày nhận được thông báo bộ chứng từ phù hợp từ ACB;
- (ii) Nộp đầy đủ tiền để thanh toán L/C đến hạn và các khoản phí, chi phí khác phát sinh theo thông báo của ACB trong trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng không có nhu cầu và/hoặc không được ACB cho vay để thanh toán khi L/C đến hạn thanh toán;

Trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng không có nhu cầu và/hoặc không được ACB cho vay (dù bất kỳ lý do gì) để thanh toán khi L/C đến hạn thanh toán; không nộp đủ tiền ký quỹ để thanh toán L/C theo thông báo của ACB, bằng văn bản này, Bên Được Cấp Tín Dụng đồng ý/ủy quyền không hủy ngang cho ACB/nhân sự do ACB chỉ định thực hiện giữ toàn bộ chứng từ được gửi theo L/C, bán/chuyển nhượng toàn bộ lô hàng nhập khẩu theo bộ chứng từ, L/C mà ACB đã phát hành. Thời điểm, giá bán/chuyển nhượng lô hàng do ACB quyết định. Trường hợp cơ quan nhà nước, tổ chức khác có yêu cầu văn bản ủy quyền để thực hiện việc trên thì Các Bên xác nhận rằng, Hợp đồng này chính là văn bản ủy quyền đó.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán lô hàng nói trên, Các Bên thống nhất sẽ được ACB sử dụng để bổ sung đủ số tiền ký quỹ thanh toán L/C đến hạn theo thông báo của ACB. Trường hợp số tiền bán lô hàng không đủ để bổ sung tiền ký quỹ theo thông báo của ACB, Bên Được Cấp Tín Dụng phải nộp thêm tiền theo thông báo của ACB.

- (iii) Trường hợp Thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận người thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng:

- Trường hợp ACB thông báo cho Bên được cấp tín dụng Bộ chứng từ phù hợp với điều kiện và điều khoản của Thư tín dụng, hoặc trường hợp ACB thông báo Bộ chứng từ có bất hợp lệ và Bên Được Cấp Tín Dụng chấp nhận các bất hợp lệ đó, hoặc trường hợp Bên được cấp tín dụng đề nghị nhận Bộ chứng từ miễn kiểm, Bên được cấp tín dụng cam kết nhận nợ vô điều kiện với ACB bằng VND hoặc Ngoại tệ (Bên Được Cấp Tín Dụng phải đủ điều kiện vay ngoại tệ theo quy định của Pháp luật và/hoặc của ACB tại thời điểm nhận nợ) tại thời điểm Ngân hàng hoàn trả thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng. Trường hợp tại thời điểm nhận nợ Bên được cấp tín dụng không đủ điều kiện vay ngoại tệ theo quy định của Pháp luật và/hoặc của ACB, Bên được cấp tín dụng sẽ nhận nợ bằng VND theo tỷ giá bán ACB niêm yết tại thời điểm ACB lập Thông báo nhận nợ để gửi cho Bên Được Cấp Tín Dụng.
- Theo đó, thời hạn nhận nợ được xác định kể từ ngày Ngân hàng hoàn trả thanh toán cho người thụ hưởng đến ngày đến hạn thanh toán Bộ chứng từ.
- Vào ngày đến hạn trả nợ theo Thông báo nhận nợ mà Bên Được Cấp Tín Dụng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho ACB, Bên Đề Nghị Cấp Tín Dụng đồng ý chịu mức lãi phạt

và lãi quá hạn theo quy định trên Thông báo nhận nợ và quy định của ACB trong từng thời kỳ.

- Bằng Thỏa thuận này, Bên Được Cấp Tín Dụng đồng ý vô điều kiện về việc: (i) ACB có toàn quyền lựa chọn Ngân hàng hoàn trả theo chính sách, quy định của ACB; (ii) Trường hợp ACB thông báo về việc (các) Ngân hàng hoàn trả từ chối thanh toán, Bên Được Cấp Tín Dụng ngay lập tức phát sinh trách nhiệm với ACB như trường hợp Thư tín dụng trả ngay (nếu là L/C trả chậm có điều khoản thỏa thuận người thụ hưởng được thanh toán trả ngay), Thư tín dụng trả chậm (nếu là L/C trả chậm có điều khoản thỏa thuận người thụ hưởng được thanh toán trả trước ngày đến hạn L/C) theo Thỏa thuận này (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ chuyển tiền cho ACB để thực hiện việc thanh toán L/C, nhận nợ vay bắt buộc,...).

2.10.3.3. Cam kết vô điều kiện về việc sẽ chuyển tiền thanh toán/ nhận nợ vay bắt buộc với ACB theo thông báo của ACB nếu ACB phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán L/C (kể cả các trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng không nhận được hàng hóa vì bất kỳ lý do gì, hàng hóa nhận được không đúng về số lượng/chất lượng, có tranh chấp giữa Bên Được Cấp Tín Dụng và người bán liên quan đến Hợp đồng ngoại thương, có yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc ngưng thanh toán...). Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết nhận nợ vay bắt buộc số ngoại tệ còn thiếu với mức lãi suất cho vay bằng 150% lãi suất cho vay thông thường theo quy định hiện hành của ACB tại thời điểm nhận nợ. Trường hợp không thuộc đối tượng được nhận nợ vay bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật và/hoặc của ACB tại thời điểm nhận nợ vay bắt buộc, Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết nhận nợ vay tương đương với số ngoại tệ còn thiếu mà ACB phải trả thay theo tỷ giá của ACB với mức lãi suất cho vay bằng 150% lãi suất cho vay thông thường theo quy định hiện hành của ACB tại thời điểm nhận nợ. Bên Được Cấp Tín Dụng đồng ý thanh toán tất cả các khoản phí, chi phí khác phát sinh bao gồm phí phạt do vi phạm các cam kết về thu xếp nguồn ngoại tệ theo quy định của ACB. Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết tuân thủ mọi quy định, chính sách của ACB và của pháp luật tại thời điểm nhận nợ. ACB được quyền giữ các chứng từ và hàng hóa được gửi theo L/C hoặc những tài sản mà Bên Được Cấp Tín Dụng đã cầm cố, thế chấp cho ACB hoặc tài sản khác để đảm bảo cho khoản tiền mà ACB đã thanh toán thay cho Bên Được Cấp Tín Dụng hoặc bán một phần hay toàn bộ lô hàng, tài sản mà Bên Được Cấp Tín Dụng đã cầm cố, thế chấp cho ACB hoặc tài sản khác để thu nợ mà không cần thông báo cho Bên Được Cấp Tín Dụng. Trường hợp số tiền thu được do bán các tài sản này không đủ để thanh toán các món nợ, Bên Được Cấp Tín Dụng chịu trách nhiệm thanh toán hết phần còn thiếu. Bên Được Cấp Tín Dụng ủy quyền cho ACB tự động trích tiền tất cả các tài khoản mà Bên Được Cấp Tín Dụng mở tại ACB để thu nợ vay bắt buộc và các khoản lãi, phí phát sinh.

2.10.3.4. Tuân thủ đúng Quy Tắc Thống Nhất Về Tín Dụng Chứng Từ (UCP) do Phòng Thương Mại Quốc Tế ban hành và các Tiêu chuẩn Ngân hàng quốc tế về kiểm tra chứng từ, các thông lệ, tập quán khác áp dụng cho phương thức thanh toán bằng thư tín dụng. Bên Được Cấp Tín Dụng xác nhận rằng:

- Bởi việc mua bán được thỏa thuận trực tiếp giữa Bên Được Cấp Tín Dụng và người bán, Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết không quy

trách nhiệm cho ACB về:

- + Sự tồn tại của hàng hóa, cũng như sự không phù hợp về số lượng, chất lượng hàng hóa, trị giá, điều kiện giao nhận hàng.
 - + Tính chính xác, chân thực, sự giả mạo hoặc hiệu lực pháp lý của các chứng từ do người thụ hưởng xuất trình.
 - + Các chỉ thị do ACB gửi đi không được thực hiện.
 - + Những hậu quả phát sinh do hoạt động kinh doanh của ACB bị gián đoạn vì nguyên nhân bất khả kháng.
 - + Những rủi ro, mất mát, chi phí phát sinh có liên quan đến các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của ACB (các quy định và cấm vận được đặt ra bởi các tổ chức quốc tế hoặc chính quyền của một số quốc gia,...).
- Trong mọi trường hợp, ACB không có trách nhiệm kiểm tra các nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ khác ngôn ngữ tiếng Anh. Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết không quy trách nhiệm cho ACB trong trường hợp có sự mâu thuẫn, sai sót về nội dung ý nghĩa giữa các ngôn ngữ.
 - Ủy quyền cho ACB lựa chọn ngân hàng thông báo thứ nhất trong trường hợp ACB không có quan hệ đại lý trực tiếp với ngân hàng thông báo mà Bên Được Cấp Tín Dụng đề xuất tại mục Advising bank trên Giấy đề nghị kiểm thỏa thuận phát hành thư tín dụng.
 - Thanh toán tất cả các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình phát hành (bao gồm cả phí thông báo L/C, phí xác nhận L/C (nếu có)), thanh toán, tu chỉnh, hủy L/C, gửi trả chứng từ.... ngay cả trong trường hợp các chi phí này được quy định trong L/C do người thụ hưởng chịu nhưng không thể thu được từ người thụ hưởng (do L/C không được thực hiện hoặc bộ chứng từ không được xuất trình qua Ngân hàng thông báo...) và L/C đã hết hiệu lực, ACB đã hoàn trả tiền ký quỹ hoặc trường hợp bộ chứng từ bị thất lạc trên đường vận chuyển về ACB. Trong trường hợp không thể thu được phí từ người thụ hưởng, Bên Được Cấp Tín Dụng ủy quyền cho ACB tự động trích tiền từ tài khoản của Bên Được Cấp Tín Dụng để thu các khoản phí.
 - Khi ACB nhận được điện đòi tiền (nếu L/C có điều khoản đòi tiền bằng điện được phép-TTR allowed- hoặc khi Bên Được Cấp Tín Dụng yêu cầu ACB phát hành L/C xác nhận và cho phép ngân hàng xác nhận đòi tiền bằng điện) hoặc khi bộ chứng từ phù hợp được xuất trình cho ngân hàng được chỉ định (nominated bank), Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết thanh toán/chấp nhận thanh toán vô điều kiện trị giá L/C cũng như tất cả các chi phí phát sinh ngay cả trong trường hợp hàng hóa bị tổn thất một phần hay toàn bộ, hàng hóa không đến được hoặc không được phép nhập vào Việt Nam vì bất cứ lý do gì. Vì vậy, ACB được quyền tự động trích tiền từ tài khoản của Bên Được Cấp Tín Dụng để thanh toán/chấp nhận thanh toán hoặc cho vay bắt buộc để thanh toán cho người thụ hưởng mà không nhất thiết phải thông báo hay chờ đợi sự thanh toán/chấp nhận thanh toán của Bên Được Cấp Tín Dụng.
- 2.10.3.5. Khi giá mua không bao gồm phí bảo hiểm hoặc lô hàng nhập khẩu phải mua bảo hiểm theo quy định của ACB, Bên Được Cấp Tín Dụng sẽ nộp hợp đồng bảo hiểm/chứng nhận bảo hiểm cho ACB trước khi phát hành L/C hoặc Đề nghị ACB mua bảo hiểm thay cho Bên Được Cấp Tín Dụng và được phép ghi nợ tài khoản của Bên Được Cấp Tín Dụng để thanh toán

phí bảo hiểm.

2.10.3.6. Đồng ý mua ngoại tệ của ACB theo giá giao ngay (spot) hoặc kỳ hạn (forward) tùy theo thời điểm để thanh toán L/C và cam kết sử dụng ngoại tệ đúng mục đích.

2.10.3.7. Chịu trách nhiệm đối với các chi thị trong Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng cũng như các chi phí, thiệt hại, tranh chấp, rủi ro cho ACB phát sinh từ việc ACB phát hành L/C theo chỉ thị của Bên Được Cấp Tín Dụng.

2.11. Khi Bên Được Cấp Tín Dụng đề nghị ACB phát hành Cam kết bảo lãnh theo Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh thì Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết các nội dung sau:

2.11.1. Đồng ý và không khiếu nại để ACB thực hiện ngay các biện pháp liệt kê dưới đây để thực hiện nghĩa vụ đối với Bên Nhận Bảo Lãnh khi ACB nhận được hồ sơ đầu tiên yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

(i) Trích tiền từ (các) tài khoản của Bên Được Cấp Tín Dụng tại ACB; và/hoặc

(ii) Ghi nợ cho Bên Được Cấp Tín Dụng số tiền ACB đã trả thay sau khi đã trừ số tiền ký quỹ (nếu có) và số tiền trích từ các tài khoản của Bên Được Cấp Tín Dụng (nếu đã trích). Bên Được Cấp Tín Dụng đồng ý nhận nợ vô điều kiện số tiền ACB đã ghi nợ và Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết sẽ thanh toán ngay cho ACB số tiền đã trả thay. Nếu Bên Được Cấp Tín Dụng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ vay (vốn và lãi) thì ACB có quyền áp dụng các biện pháp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ; và/hoặc

(iii) Xử lý tài sản bảo đảm của Bên Được Cấp Tín Dụng đang thế chấp/cầm cố/ký quỹ/bảo lãnh tại ACB.

2.11.2. Đồng ý, không khiếu nại và không truy đòi để ACB ghi nợ (các) tài khoản tại ACB để thu thủ tục phí, điện phí, bưu phí và các loại phí khác phát sinh có liên quan đến Cam kết bảo lãnh.

2.11.3. Đồng ý và không khiếu nại để ACB giữ (các) biện pháp bảo đảm cho Cam kết bảo lãnh cho đến khi nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt theo quy định của pháp luật và của ACB.

2.11.4. Trường hợp Cam kết bảo lãnh có thời hạn bảo lãnh không xác định thời hạn kết thúc bảo lãnh, nếu quá thời hạn tạm thu phí theo thỏa thuận giữa các bên mà Cam kết bảo lãnh vẫn còn hiệu lực thì ACB được tự động trích tiền từ tài khoản của Bên Được Cấp Tín Dụng tại ACB và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng sẽ nộp phí cho kỳ hạn tiếp theo để thu phí cho thời hạn tiếp theo.

2.11.5. Trong trường hợp giá trị bảo lãnh là ngoại tệ, Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết rằng tổng số dư tiền gửi bằng ngoại tệ của Bên Được Cấp Tín Dụng và số ngoại tệ được ACB mua từ khách hàng của Bên Được Cấp Tín Dụng giới thiệu tối thiểu bằng giá trị bảo lãnh của Cam kết bảo lãnh.

2.11.6. Chịu trách nhiệm tài chính với ACB khi ACB thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu của Bên Nhận Bảo Lãnh kể cả trong trường hợp khi ACB nhận yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trong thời gian Cam kết bảo lãnh còn hiệu lực nhưng chưa phát sinh hoặc đã chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh theo văn bản thỏa thuận giữa Bên Được Cấp Tín Dụng hoặc Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh) và Bên nhận bảo lãnh.

2.11.7. Không chuyển nhượng quyền/nghĩa vụ được bảo lãnh và chịu mọi trách nhiệm khi ACB thực hiện nghĩa vụ theo Cam kết bảo lãnh đã phát hành trong mọi trường hợp.

2.11.8. Bên được cấp tín dụng đề nghị phát hành bảo lãnh theo mẫu cam kết bảo lãnh Bên được cấp tín dụng yêu cầu:

– Mẫu cam kết bảo lãnh được ACB phát hành theo đề nghị của Bên được cấp tín dụng có thể phát sinh rủi ro, bất lợi cho Bên được cấp tín dụng hoặc Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh) trong trường hợp Bên nhận bảo lãnh và/hoặc Cơ quan giải quyết tranh

chấp giải thích theo hướng bất lợi cho Bên được cấp tín dụng hoặc Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh), theo đó, Bên được cấp tín dụng cam kết chấp nhận toàn bộ rủi ro và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh có liên quan đến việc yêu cầu này của mình.

- Trong trường hợp phát hành cam kết bảo lãnh theo mẫu do Bên được cấp tín dụng đề nghị phát hành, Bên được cấp tín dụng mặc nhiên chấp thuận với tất cả nội dung trên cam kết bảo lãnh đó, ACB sẽ thực hiện bất kỳ yêu cầu nào từ Bên nhận bảo lãnh phù hợp với nội dung cam kết bảo lãnh đã được phát hành.
- Bên được cấp tín dụng xác nhận/đồng ý ACB không có trách nhiệm tìm hiểu, xác minh/không có trách nhiệm áp dụng bất cứ biện pháp nghiệp vụ, pháp lý nào để xác thực, làm rõ các khoản yêu cầu bảo lãnh của Bên nhận bảo lãnh là đúng, hợp lý, có xảy ra trên thực tế hay không;
- Bên được cấp tín dụng chấp thuận mọi quyết định, nhận định của ACB liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Cam kết bảo lãnh đã phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Bên nhận bảo lãnh hoặc bất kỳ bên thứ ba nào gửi Thông báo thể hiện họ là người được quyền thụ hưởng bảo lãnh theo chuyển nhượng của Bên nhận bảo lãnh*; xác định phạm vi bảo lãnh; số tiền thực hiện bảo lãnh; các quyết định khác có liên quan;
- Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu trách nhiệm tài chính vô điều kiện với ACB khi ACB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh hoặc bất kỳ bên thứ ba nào gửi Thông báo thể hiện họ là người được quyền thụ hưởng bảo lãnh theo chuyển nhượng của Bên nhận bảo lãnh* trong mọi trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp sau khi chấm dứt Cam kết bảo lãnh trước hạn mà bên nhận bảo lãnh yêu cầu ACB thực hiện nghĩa vụ; hoặc trường hợp tại thời điểm ACB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào đang phát sinh giữa Bên được bảo lãnh và bên nhận bảo lãnh và/hoặc bên thứ ba nào khác;
- Bên được cấp tín dụng tuyên bố từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khởi kiện ACB, yêu cầu ACB chịu trách nhiệm (kể cả trách nhiệm liên đới) liên quan đến việc ACB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Bên nhận bảo lãnh;
()ACB sẽ xem xét thanh toán cho bất kỳ bên thứ ba nào gửi Thông báo thể hiện họ là người được quyền thụ hưởng bảo lãnh theo chuyển nhượng của Bên nhận bảo lãnh, trừ trường hợp Cam kết bảo lãnh thể hiện nội dung “Thư bảo lãnh này không được phép chuyển nhượng”.*
- Trường hợp Cam kết bảo lãnh không quy định nội dung “Cam kết bảo lãnh không được phép chuyển nhượng hoặc Cam kết bảo lãnh chỉ được phép chuyển nhượng khi có sự đồng ý của ACB bằng văn bản”, Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết: “Bên Được Cấp Tín Dụng đã được ACB thông báo về việc trong trường hợp Cam kết bảo lãnh không quy định nội dung “Cam kết bảo lãnh không được phép chuyển nhượng hoặc Cam kết bảo lãnh chỉ được phép chuyển nhượng khi có sự đồng ý của ACB bằng văn bản” thì Bên Nhận Bảo Lãnh có quyền chuyển nhượng quyền thụ hưởng bảo lãnh mà Bên Được Cấp Tín Dụng đề nghị phát hành cho bất kỳ Bên thứ ba nào mà không cần có sự đồng ý của ACB và Bên Được Cấp Tín Dụng”.
- Trường hợp nội dung “Cam kết bảo lãnh không được phép chuyển nhượng hoặc Cam kết bảo lãnh chỉ được phép chuyển nhượng khi có sự đồng ý của ACB bằng văn bản” được thể hiện ở phần ghi chú cuối Cam kết bảo lãnh, Bên Được Cấp Tín Dụng cam kết: “Bên Được Cấp Tín Dụng đã được ACB thông báo về việc nội dung “Cam kết bảo lãnh không được phép chuyển nhượng” được thể hiện ở phần ghi chú cuối Cam kết bảo lãnh có thể bị tòa án tuyên vô hiệu, và

- rằng Bên Nhận Bảo Lãnh được phép chuyển nhượng quyền thụ hưởng bảo lãnh.
- Bên được cấp tín dụng cam kết chịu trách nhiệm tài chính vô điều kiện với ACB khi ACB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bất kỳ bên thứ ba nào gửi Thông báo thể hiện họ là người được quyền thụ hưởng bảo lãnh theo chuyển nhượng của Bên nhận bảo lãnh và bất kể tại thời điểm ACB thực hiện thanh toán có bất kỳ tranh chấp nào đang phát sinh giữa Bên được cấp tín dụng hoặc Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh) và Bên nhận bảo lãnh/Bên nhận chuyển nhượng bảo lãnh và/hoặc có bất kỳ sự bất đồng ý kiến nào giữa các bên liên quan đến Hồ sơ mà Bên nhận chuyển nhượng bảo lãnh cung cấp cho ACB. Bên được cấp tín dụng cam kết miễn trừ trách nhiệm của ACB trong việc kiểm tra, xác thực chữ ký và con dấu các văn bản do Bên nhận bảo lãnh/Bên nhận chuyển nhượng bảo lãnh cung cấp cho ACB.
- 2.11.9. Trong trường hợp Bên được cấp tín dụng đề nghị phát hành Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng khi chưa có Hợp đồng, Bên được cấp tín dụng cam kết:
- Bổ sung hợp đồng được ký theo Thông báo trúng thầu/Thông báo chỉ định thầu ngay sau khi các bên tiến hành ký kết và không quá 30 ngày kể từ ngày ACB phát hành Cam kết bảo lãnh;
 - Nội dung hợp đồng phù hợp với Cam kết bảo lãnh mà Bên được cấp tín dụng đề nghị ACB phát hành.
 - Hợp đồng được ký giữa Bên được cấp tín dụng hoặc Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh) và Bên nhận bảo lãnh sẽ chỉ định tài khoản thanh toán là tài khoản thanh toán của Bên được bảo lãnh tại ACB.
 - Trong trường hợp Bên được cấp tín dụng vi phạm (các) cam kết này, Bên được cấp tín dụng cam kết đồng ý thực hiện:
 - + Tu chỉnh bảo lãnh trong trường hợp nội dung Hợp đồng có điểm không phù hợp với Cam kết bảo lãnh đã phát hành;
 - + Ký quỹ bổ sung hoặc/bổ sung biện pháp bảo đảm bằng 100% giá trị Cam kết bảo lãnh đã phát hành theo yêu cầu của ACB trong trường hợp Hợp đồng không chỉ định tài khoản thanh toán qua ACB;
 - + Và các yêu cầu khác của ACB.
- 2.11.10. Trong trường hợp Bên được cấp tín dụng đề nghị phát hành Cam kết bảo lãnh bảo hành nhưng chưa cung cấp Biên bản bàn giao, Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, Biên bản quyết toán, Bên được cấp tín dụng cam kết:
- Bổ sung Biên bản bàn giao, Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, Biên bản quyết toán ngay sau khi các bên tiến hành ký kết và không quá 30 ngày kể từ ngày ACB phát hành Cam kết bảo lãnh;
 - Nội dung Biên bản bàn giao, Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, Biên bản quyết toán phù hợp với Cam kết bảo lãnh mà Bên được cấp tín dụng đề nghị ACB phát hành.
- 2.11.11. Bên được cấp tín dụng hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, xác thực đối với các chứng từ, thông tin, dữ liệu kể cả thông điệp/dữ liệu điện tử được Bên được cấp tín dụng cung cấp và/hoặc chỉ dẫn/chỉ thị cho ACB.
- 2.11.12. (Các) giao dịch được phát sinh bảo lãnh theo Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh của Bên được cấp tín dụng là hợp pháp, hợp lệ.
- 2.11.13. Trường hợp Bên được cấp tín dụng thực hiện Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh thông qua Hệ thống ACB ONE, Bên được cấp tín dụng chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này và tuân thủ toàn bộ Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Số và Bên được cấp tín dụng cam kết:
- Bên được cấp tín dụng chấp nhận mọi rủi ro (nếu có) bao gồm nhưng không

giới hạn bởi các rủi ro phát sinh do:

- + Các chỉ dẫn/chỉ thị (kể cả chỉ thị ACB ONE) và các nhầm lẫn, lỗi kỹ thuật (bất kể do thiết bị của Bên được cấp tín dụng hay ACB) khi thực hiện các chỉ dẫn/chỉ thị qua Hệ thống thông tin và hệ thống ACB ONE.
 - + Chữ ký điện tử/chứng thư số, email, thông tin về người đại diện của Bên được cấp tín dụng, thông tin Bên Nhận Bảo Lãnh và các thông tin khác của Bên được cấp tín dụng do Bên được cấp tín dụng quản lý bị giả mạo, bị đánh cắp, bị tiết lộ, bị lạm dụng dưới bất kỳ hình thức nào.
 - + Rủi ro về vận hành giao dịch, vận hành Hệ thống thông tin của ACB hoặc của Bên thứ ba do ACB chỉ định.
 - + Các rủi ro khác.
 - Bên được cấp tín dụng phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại/tranh chấp (nếu có) xảy ra cho ACB, Bên được cấp tín dụng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác phát sinh từ các rủi ro nêu trên. ACB được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm liên quan đến các thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) này.
 - ACB không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (kể cả thiệt hại và/hoặc tranh chấp xảy ra với bên thứ ba nếu có) liên quan đến việc ACB thực hiện giao dịch theo Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh của Bên được cấp tín dụng. Bên được cấp tín dụng phải chịu trách nhiệm về các vấn đề này.
 - Trong trường hợp ACB cần xác minh các chứng từ giao dịch, Bên được cấp tín dụng cam kết bổ sung chứng từ bản gốc theo yêu cầu của ACB.
- 2.11.14. ACB được quyền tự động trích tiền từ tài khoản của Bên được cấp tín dụng tại ACB để thực hiện các giao dịch, phát hành Cam kết bảo lãnh và thu các chi phí dịch vụ phát sinh.
- 2.12. Việc ACB chấp thuận bỏ qua (trong phạm vi pháp luật cho phép hoặc không cấm) bất kỳ một điều kiện nào quy định tại Khoản 2.9 Điều này khi thực hiện việc giải ngân, phát hành Cam kết bảo lãnh, phát hành L/C thì việc bỏ qua này không có nghĩa và sẽ không được giải thích là điều kiện (được ACB bỏ qua) đó bị hủy bỏ hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng được miễn trừ nghĩa vụ phát sinh từ điều kiện (được ACB bỏ qua) đó. Bên Được Cấp Tín Dụng phải tiếp tục thực hiện điều kiện (được ACB bỏ qua) đó ngay khi ACB có yêu cầu hoặc trong lần phát hành Cam kết bảo lãnh, phát hành L/C sau đó, tùy thời điểm hoặc sự kiện nào đến trước.
- 2.13. Trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh, Bên được cấp tín dụng cam kết việc cung cấp các thông tin của Bên được bảo lãnh (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về hồ sơ pháp lý, thông tin giao dịch làm phát sinh nghĩa vụ được bảo lãnh,...) cho ACB đã được sự đồng ý của Bên được bảo lãnh và phù hợp với quy định pháp luật, ACB được quyền sử dụng các thông tin này để thực hiện các công việc theo thỏa thuận giữa Bên được cấp tín dụng và ACB, bao gồm nhưng không giới hạn việc cung cấp thông tin theo Điều 5 Thỏa thuận này.

ĐIỀU 3: NHẬN NỢ

- 3.1. Trong trường hợp ACB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hoặc thanh toán L/C thay cho Bên Được Cấp Tín Dụng, ACB được quyền ghi nợ đối với Bên Được Cấp Tín Dụng và Bên Được Cấp Tín Dụng phải nhận nợ vô điều kiện với ACB đối với số tiền ACB đã trả thay hoặc thanh toán L/C với lãi suất là 150% lãi suất cho vay tối đa loại cao nhất của loại tiền tương ứng với loại tiền trả thay do ACB ấn định tại thời điểm trả thay. Lãi được tính kể từ ngày ACB trả thay cho đến khi Bên Được Cấp Tín Dụng thanh toán hết số tiền mà ACB đã trả thay.
- 3.2. Trường hợp khoản nợ/khoản trả thay bằng ngoại tệ, Bên được cấp tín dụng thực hiện trả nợ bằng ngoại tệ tương ứng hoặc theo thỏa thuận của Các Bên, quy đổi ra VND, đồng ngoại tệ khác theo tỷ giá được quy định tại khoản 3.5 Điều này. Trường hợp khoản nợ/khoản trả thay bằng VND, Bên được cấp tín dụng thực hiện trả nợ bằng VND.
- Khi xảy ra Sự kiện biến động thị trường dẫn đến việc (i) ACB không tiếp tục huy động vốn bằng loại tiền cùng với loại tiền mà Bên Được Cấp Tín Dụng nhận nợ, hoặc (ii) nguồn của

loại tiền tệ để ACB cấp tín dụng bị hạn chế và không đáp ứng được quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để duy trì tín dụng, hoặc (iii) việc duy trì khoản nợ với loại tiền Bên Được Cấp Tín Dụng nhận nợ dẫn đến ACB vi phạm các quy định, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định của pháp luật thì ACB được quyền (mà không cần bất kỳ sự chấp thuận nào của Bên Được Cấp Tín Dụng) chuyển đổi toàn bộ khoản nợ sang VND với thời điểm chuyển đổi, tỷ giá quy đổi, lãi suất áp dụng đối với phần khoản nợ sau khi chuyển đổi do ACB ấn định phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm chuyển đổi.

- 3.3. Số tiền lãi do Bên Được Cấp Tín Dụng phải thanh toán được tính bằng (=) số tiền dư nợ tín dụng gốc để tính lãi nhân với (x) lãi suất (%/năm) nhân với (x) số ngày nợ thực tế chia cho (:) 365.
- 3.4. Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự: phí/các khoản phải trả khác (nếu có), lãi trong hạn, nợ gốc. Riêng đối với khoản nợ có một, một số hoặc toàn bộ kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự: Nợ gốc đã quá hạn, lãi trên nợ gốc đã quá hạn, phạt chậm trả lãi và phí/các khoản phải trả khác (nếu có) của kỳ hạn trả nợ bị quá hạn; Nợ gốc trong hạn, lãi trong hạn, phí/các khoản phải trả khác (nếu có) của kỳ hạn trả nợ trong hạn. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì số tiền còn thừa này được hoàn trả cho chủ sở hữu của tài sản bảo đảm.
- 3.5. ACB có quyền, mà không cần sự chấp thuận nào khác của Bên Được Cấp Tín Dụng thực hiện việc (i) thu nợ đối với bất kỳ khoản nợ nào và điều chỉnh các khoản tiền thu nợ, và/hoặc (ii) phong tỏa hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng (nơi Bên Được Cấp Tín Dụng mở tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, gửi tiền) phong tỏa tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, tiền gửi tại ACB hoặc tổ chức tín dụng khác, và/hoặc (iii) tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, tiền gửi của Bên Được Cấp Tín Dụng mở tại ACB để thu nợ đến hạn thanh toán, và/hoặc (iv) đề nghị tổ chức tín dụng nơi mở tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, tiền gửi của Bên Được Cấp Tín Dụng trích tiền từ tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm của Bên Được Cấp Tín Dụng để chuyển khoản thanh toán nợ đến hạn của Bên Được Cấp Tín Dụng tại ACB, và/hoặc (v) xử lý tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Bên Được Cấp Tín Dụng để thu hồi khoản nợ đến hạn của Bên Được Cấp Tín Dụng tại ACB. Nếu dư nợ đến hạn thanh toán của Bên Được Cấp Tín Dụng được xác định bằng một loại tiền khác với số tiền được trích từ tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, tiền gửi thì tỷ giá quy đổi từ loại tiền được trích từ tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, tiền gửi về loại tiền thu nợ là tỷ giá do ACB xác định dựa trên tỷ giá mua hoặc bán ngoại tệ do ACB công bố vào thời điểm thu nợ tại website www.acb.com.vn, miễn là, việc xác định tỷ giá quy đổi này phù hợp với pháp luật. Trong trường hợp ACB không niêm yết và công bố tỷ giá mua, bán ngoại tệ thì lấy tỷ giá mua/bán do Ngân hàng nhà nước Việt Nam hoặc bất kỳ Ngân hàng thương mại nào hoạt động tại Việt Nam công bố.
- 3.6. Khi Bên Được Cấp Tín Dụng vi phạm các nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này dẫn đến ACB phải phát sinh thêm các chi phí hợp pháp cho việc xử lý vi phạm của Bên Được Cấp Tín Dụng, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí luật sư, chi phí thừa phát lại, chi phí thi hành án, chi phí gửi thư đề đòi nợ, chi phí trọng tài, chi phí thuê tổ chức khác thu hồi nợ và các chi phí hợp pháp khác thì các chi phí hợp pháp này được xem là khoản thiệt hại của ACB phát sinh do việc vi phạm hợp đồng của Bên Được Cấp Tín Dụng; và Bên Được Cấp Tín Dụng phải bồi thường thiệt hại cho ACB đối với các khoản chi phí này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ACB yêu cầu.

ĐIỀU 4: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM VÀ TRUY ĐÒI

- 4.1. Trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng thực hiện biện pháp bảo đảm trước hoặc sau thời điểm giao kết Thỏa thuận này thì biện pháp bảo đảm đó cũng được bảo đảm cho nghĩa vụ của Cam kết Bảo Lãnh, L/C bất kể Thỏa thuận này có quy định về biện pháp bảo đảm đó hay không, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 4.2. Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Cấp Tín Dụng được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì ACB có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để xử lý, theo thứ tự do ACB quyết định, nhằm thu hồi nợ. Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc xử lý các

biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm khác.

- 4.3. Việc giải trừ hoặc thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số Bên bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên bảo đảm còn lại và Bên Được Cấp Tín Dụng. Bên Được Cấp Tín Dụng đồng ý rằng: (i) ACB có toàn quyền giải trừ bất kỳ biện pháp bảo đảm nào mà không cần bất kỳ sự chấp thuận nào của Bên Được Cấp Tín Dụng. Việc giải trừ biện pháp bảo đảm sẽ được ACB thông báo cho Bên Được Cấp Tín Dụng; (ii) trong trường hợp quy định pháp luật hoặc bất kỳ thủ tục nào yêu cầu việc giải trừ biện pháp bảo đảm phải được sự đồng ý của Bên Được Cấp Tín Dụng thì bằng Thỏa thuận này, Bên Được Cấp Tín Dụng đồng ý vô điều kiện việc ACB giải trừ biện pháp bảo đảm mà không cần văn bản đồng ý nào khác của Bên Được Cấp Tín Dụng; (iii) việc giải trừ biện pháp bảo đảm chỉ là nghĩa vụ của ACB khi và chỉ khi Bên Được Cấp Tín Dụng và Bên bảo đảm (nếu có) hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ trả nợ với ACB và tài sản bảo đảm chưa được xử lý để thu hồi nợ. ACB có quyền không giải trừ một, một số hoặc tất cả biện pháp bảo đảm nếu nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Cấp Tín Dụng và Bên bảo đảm (nếu có) chưa được thực hiện hoàn tất mà không phụ thuộc vào giá trị nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ trả nợ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- 4.4. Trong trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng không đồng thời là Bên bảo đảm, Bên Được Cấp Tín Dụng mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với nội dung Hợp đồng bảo đảm, biện pháp bảo đảm mà không phụ thuộc vào việc Bên Được Cấp Tín Dụng có tham gia giao kết, xác lập Hợp đồng bảo đảm, biện pháp bảo đảm hay không.
- 4.5. Trong phạm vi giá trị nghĩa vụ nợ phát sinh theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng hoặc cam kết bảo lãnh, các thỏa thuận kèm theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng hoặc cam kết bảo lãnh, tất cả các hợp đồng sửa đổi, bổ sung, phụ lục hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ, (giấy) Đề nghị giải ngân kiêm chứng từ nhận nợ, (giấy) Đề nghị nhận nợ, (giấy) Đề nghị cấp tín dụng, chứng từ chứng minh Bên được cấp tín dụng vay vốn và nhận tiền vay, nhận nợ với ACB, các thỏa thuận, cam kết khác của Bên được cấp tín dụng với ACB, Bên được cấp tín dụng, Bên bảo lãnh cam kết dùng các tài sản hợp pháp của mình làm tài sản bảo đảm cho nợ vay tại ACB, khi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán vốn, lãi và các chi phí khác cho ACB mà không phụ thuộc vào việc hợp đồng tín dụng có dẫn chiếu đến tài sản bảo đảm hay không.
- 4.6. Trường hợp ACB đã phát hành L/C trả ngay cho Bên được cấp tín dụng mà giá hàng hóa biến động giảm (căn cứ vào giá ACB ghi nhận trên thị trường), ACB có quyền yêu cầu Bên được cấp tín dụng bổ sung biện pháp bảo đảm tương ứng với mức giá giảm nêu trên.
- 4.7. Trường hợp ACB chưa thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và/hoặc thanh toán L/C thay cho Bên Được Cấp Tín Dụng mà tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng tại ACB đã, đang hoặc sẽ được ACB xử lý cho các khoản cấp tín dụng khác (do các khoản cấp tín dụng khác đã đến hạn hoặc bị thu hồi nợ trước hạn), Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm cam kết: (i) Bổ sung tài sản bảo đảm theo yêu cầu của ACB để đảm bảo cho nghĩa vụ của Cam kết bảo lãnh, L/C bất kể Thỏa thuận này có quy định về tài sản bảo đảm đó hay không; (ii) Trường hợp tài sản bảo đảm đã được xử lý còn thừa, phần thừa (cho dù tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào) tiếp tục là tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Cam kết bảo lãnh, L/C mà Các Bên không cần giao kết thêm bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận, cam kết nào khác.
- 4.8. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định, thỏa thuận nào khác, trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng có thực hiện biện pháp ký quỹ để ACB phát hành Thư bảo lãnh, L/C, bằng Hợp đồng này, Bên Được Cấp Tín Dụng đề nghị ACB sử dụng số tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh, L/C đến hạn thanh toán.

ĐIỀU 5: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 5.1. Các bên có nghĩa vụ bảo mật thông tin có được theo Thỏa thuận này, hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan, trừ các trường hợp sau:
- 5.1.1. Các thông tin có được là các thông tin đã được công khai, công bố bởi bên có quyền công khai, công bố thông tin hoặc thông tin thuộc diện phải công khai, công bố theo quy định của pháp luật ;

- 5.1.2. Theo quy định hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ thủ tục tố tụng, giải quyết tranh chấp tại Tòa án, Trọng tài thương mại;
- 5.1.3. ACB, Bên Được Cấp Tín Dụng cung cấp các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan đến khoản cấp tín dụng, biện pháp bảo đảm của Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm và các dữ liệu cá nhân khác cho Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng, cho Tổ chức tín dụng khác khi tổ chức tín dụng khác yêu cầu bằng văn bản đảm bảo việc cung cấp và bảo mật thông tin tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ACB;
- 5.1.4. Bên được cấp tín dụng đồng ý cho ACB cung cấp thông tin của Bên được cấp tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng, cụ thể:
- Thông tin Công ty Thông tin tín dụng;
 - Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (gọi tắt là PCB). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007.
 - Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan đến khoản cấp tín dụng, biện pháp bảo đảm của Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm và các dữ liệu cá nhân khác mà Bên được cấp tín dụng đã cung cấp thông tin cho ACB và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của ACB cho PCB đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
 - Trong trường hợp PCB bị thu hồi Giấy chứng nhận, ACB sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên được cấp tín dụng cho PCB và Bên được cấp tín dụng đồng ý thông tin tín dụng của Bên được cấp tín dụng tại PCB được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. ACB có trách nhiệm thông báo với Bên được cấp tín dụng về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên được cấp tín dụng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày ACB nhận được thông báo của PCB về phương án xử lý thông tin tín dụng.
 - ACB cung cấp thông tin của Bên được cấp tín dụng cho PCB nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng của PCB.
- 5.1.5. Một bên được cung cấp thông tin cho luật sư, bên tư vấn, kiểm toán độc lập, bên mua nợ hoặc bên nhận chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo Thỏa thuận này, Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng bảo đảm với điều kiện là bên nhận thông tin phải có cam kết bằng văn bản về việc bảo mật các thông tin nhận được và chỉ sử dụng thông tin cho mục đích công việc phù hợp với chức năng hoạt động của bên nhận thông tin;
- 5.1.6. Các trường hợp cung cấp thông tin theo quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hải quan, cơ quan thuế (kể cả cơ quan thuế nước ngoài), cơ quan điều tra, Tòa án, thi hành án dân sự và thừa phát lại, cơ quan phòng chống rửa tiền (kể cả cơ quan phòng, chống rửa tiền nước ngoài), công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; (ii) cung cấp thông tin theo yêu cầu của (các) cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác trong các trường hợp: ứng phó với tình trạng khẩn cấp, khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp, thảm họa, phòng chống bạo loạn, khủng bố, ... Trong trường hợp ACB nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cung cấp thông tin, bằng văn bản này, Bên được cấp tín dụng đồng ý cho ACB cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến Bên được cấp tín dụng/Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh) trong phạm vi và cách thức thức phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước;
- 5.1.7. Để thực hiện hoặc thực thi Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng bảo đảm;
- 5.1.8. Thông tin về tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm;
- 5.1.9. Các trường hợp việc tiết lộ thông tin do phương thức gửi nhận thông tin mà các bên

thỏa thuận hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Thỏa thuận này và các thỏa thuận khác có liên quan.

5.2. Gửi thông tin và Nhận thông tin:

5.2.1. Địa chỉ, email, số điện thoại, số fax:

5.2.1.1. Địa chỉ, email, số điện thoại, số fax gửi và nhận thông tin theo Thỏa thuận này, Hợp đồng cấp tín dụng là địa chỉ, email, số điện thoại, số fax được trình bày tại Thỏa thuận này, trừ khi một bên có văn bản thông báo cho bên còn lại, trong thời gian thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng và Thỏa thuận này, về việc thay đổi địa chỉ, email, số điện thoại, số fax.

5.2.1.2. Các bên cam kết địa chỉ được trình bày tại Thỏa thuận này và văn bản thông báo thay đổi địa chỉ (nếu có) là địa chỉ cư trú hợp pháp hoặc đăng ký kinh doanh hợp pháp của các bên.

5.2.1.3. Trong trường hợp một bên khởi kiện bên còn lại tại Cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền thì địa chỉ được trình bày tại Thỏa thuận này và/hoặc địa chỉ được bên bị kiện thông báo sau cùng bằng văn bản (nếu có) được xem là địa chỉ cư trú cuối cùng của bị đơn.

5.2.2. Phương thức gửi nhận thông tin:

5.2.2.1. Gửi trực tiếp và có ký nhận của bên nhận thông tin hoặc nhân viên bên nhận thông tin được chỉ định (đối với tổ chức);

5.2.2.2. Gửi qua bưu điện hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ phát chuyển đến địa chỉ của Bên Được Cấp Tín Dụng;

5.2.2.3. Gửi qua email được cung cấp hoặc chỉ định của mỗi bên;

5.2.2.4. Gửi qua tin nhắn điện thoại của Bên Được Cấp Tín Dụng hoặc người quản lý điều hành được chỉ định của Bên Được Cấp Tín Dụng (trong trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng là pháp nhân);

5.2.2.5. Gửi qua fax, phương tiện và hệ thống điện tử theo thỏa thuận giữa các bên.

5.2.3. Mọi thông tin được xem là đã nhận sau khi được gửi hoàn tất theo các phương thức quy định tại Thỏa thuận này.

5.2.4. Bên Được Cấp Tín Dụng chấp nhận, đồng ý nhận các thông tin do ACB gửi qua điện thoại, email hoặc theo các phương thức điện tử khác nhằm nhắc nợ, thông báo lãi suất và các thông tin khác liên quan đến khoản cấp tín dụng, giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ của ACB. Bên Được Cấp Tín Dụng có quyền thay đổi việc đồng ý nhận thông tin giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ của ACB bằng cách thông báo (miễn phí) cho ACB qua Contact Center 24/7.

5.3. Xử lý dữ liệu cá nhân:

5.3.1. Tùy theo từng dịch vụ cụ thể, trong từng thời điểm cụ thể, theo quy định pháp luật, quy định của ACB, ACB có thể xử lý một/một số/tất cả các dữ liệu cá nhân (của Bên được cấp tín dụng và/hoặc của chủ thể dữ liệu khác do Bên được cấp tín dụng cung cấp) sau:

5.3.1.1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);

5.3.1.2. Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;

5.3.1.3. Giới tính;

5.3.1.4. Nơi sinh, Quốc tịch;

5.3.1.5. Địa chỉ thường trú, tạm trú, liên hệ;

5.3.1.6. Tình trạng hôn nhân;

5.3.1.7. Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái, vợ chồng,...), thông tin về người đại diện/giám hộ;

5.3.1.8. Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế và các thông tin có liên quan;

5.3.1.9. Số điện thoại;

5.3.1.10. Thông tin về tài khoản số, bao gồm cả địa chỉ thư điện tử, fax, các tài

khoản trên môi trường số, thông tin khác có liên quan;

- 5.3.1.11. Thông tin về giao dịch ngân hàng tại ACB hoặc thông qua hệ thống của ACB và/hoặc các hệ thống có kết nối với ACB như: số tài khoản và giao dịch ngân hàng phát sinh thông qua việc sử dụng máy POS, máy ATM của ACB hoặc ATM của các ngân hàng khác hoặc thông tin giao dịch trên kênh số của tại ACB (loại thiết bị, hệ điều hành, loại trình duyệt, cài đặt trình duyệt, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày/giờ kết nối với website, ACB ONE và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác);
- 5.3.1.12. Dữ liệu phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng; dữ liệu về vị trí được xác định qua dịch vụ định vị;
- 5.3.1.13. Dữ liệu tiếp thị: các mối quan tâm đối với quảng cáo; dữ liệu cookie; lịch sử hoạt động của người dùng trên các nền tảng số và các kênh giao dịch chính thức của ACB; phản ứng với tiếp thị trực tiếp; và lựa chọn không tham gia tiếp thị trực tiếp;
- 5.3.1.14. Chữ ký, chữ viết, bao gồm cả chữ ký điện tử;
- 5.3.1.15. Hình ảnh, dữ liệu sinh trắc học (dấu vân tay, gương mặt, móng mắt...), bản ghi âm, ghi hình, bao gồm cả các cuộc trò chuyện với ACB thông qua các kênh liên lạc của ACB và/hoặc do ACB thực hiện;
- 5.3.1.16. Nghề nghiệp và các thông tin khác chi tiết, liên quan đến việc làm;
- 5.3.1.17. Thông tin học vấn, bằng cấp, chứng chỉ;
- 5.3.1.18. Thông tin về tài chính, tài khoản, tài sản gửi, tiền gửi;
- 5.3.1.19. Các thông tin khác có liên quan (bao gồm cả dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật) mà có ảnh hưởng trực tiếp/gián tiếp hoặc phát sinh từ/liên quan đến việc xác lập quan hệ cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoặc quan hệ pháp lý khác với ACB.

Việc xử lý các dữ liệu cá nhân này bao gồm nhưng không giới hạn các hoạt động (i) thu thập ; (ii) lưu trữ ; (iii) phân tích ; (iv) chia sẻ cho Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt nam (CIC) và Công ty thông tin tín dụng (PCB) và Bên thứ ba nhằm mục đích thu hồi nợ; và (v) các hình thức xử lý dữ liệu cá nhân khác. Trường hợp có bất kỳ vi phạm, tranh chấp nào liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân nêu trên, Bên được cấp tín dụng chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, ACB hoàn toàn được miễn trừ trách nhiệm.

5.3.2. Cung cấp dữ liệu cá nhân của Bên thứ ba:

Bằng văn bản này, Bên được cấp tín dụng cam đoan và bảo đảm: (i) Bên được cấp tín dụng đã giải thích cho chủ thể dữ liệu (những người được liệt kê sau đây) rằng dữ liệu cá nhân của họ được chia sẻ, xử lý cho/bởi ACB là phù hợp quy định pháp luật và đã được các chủ thể này đồng ý, chấp thuận; (ii) Đã có sự ủy quyền/chấp thuận/đồng ý của những chủ thể dữ liệu về việc chia sẻ, xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

Trong phạm vi nội dung này, chủ thể dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn: vợ/chồng, cha/mẹ, con, anh/chị/em, ông bà nội/ngoại, cô/dì/chú/bác, bạn bè, người thụ hưởng, người thừa kế theo pháp luật, người quản lý, bên được ủy quyền, đối tác, bên bảo đảm, người phụ thuộc, người đại diện, kế toán trưởng, chủ sở hữu, cổ đông, người lao động, người liên hệ và/hoặc cá nhân khác của và/hoặc liên quan đến người cung cấp, người có liên quan của Bên được cấp tín dụng, Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh).

5.3.3. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân:

ACB có thể thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu cá nhân cho các mục đích tuân thủ quy định pháp luật, kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB, chẳng hạn như:

- 5.3.3.1. Tuân thủ tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy tắc, công văn, chỉ thị, lệnh, hướng dẫn và/hoặc yêu cầu hiện hành từ bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào;

- 5.3.3.2. Cung cấp các tiện ích, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính, ngân hàng theo đúng quy định pháp luật.
- 5.3.3.3. Liên lạc với chủ thể dữ liệu, cung cấp cho chủ thể dữ liệu thông tin cập nhật về các thay đổi đối với sản phẩm, dịch vụ và tiện ích (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB) bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung, mở rộng, đình chỉ và thay thế hoặc đối với các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích đó; thu thập ý kiến của chủ thể dữ liệu thông qua các cuộc khảo sát.
- 5.3.3.4. Giải quyết, phản hồi bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào của chủ thể dữ liệu hoặc có liên quan đến chủ thể dữ liệu.
- 5.3.3.5. Xác minh danh tính của chủ thể dữ liệu, nhận biết/nhận diện Khách hàng, chủ thể dữ liệu nhằm mục đích cung cấp các phương tiện/sản phẩm/dịch vụ của ACB.
- 5.3.3.6. Kiểm tra lịch sử tín dụng, hoặc thẩm định khách hàng theo các quy định pháp luật.
- 5.3.3.7. Tạo, điều chỉnh và duy trì các mô hình liên quan đến tín dụng và rủi ro.
- 5.3.3.8. Báo cáo tài chính, báo cáo theo quy định, báo cáo quản lý, quản lý rủi ro (bao gồm giám sát rủi ro tín dụng), mục đích kiểm toán và lưu giữ hồ sơ.
- 5.3.3.9. Liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của ACB khi làm việc với tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính; hoặc tuân thủ hợp đồng giữa ACB và bên thứ ba khác.
- 5.3.3.10. Bảo vệ hoặc thực thi các quyền của ACB, bao gồm cả các quyền liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.
- 5.3.3.11. Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB.

Bên được cấp tín dụng khẳng định, cam kết rằng mình hiểu, biết rõ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và đồng ý, cho phép: (i) ACB được thu thập, lưu trữ, phân tích, chia sẻ, và các hình thức xử lý dữ liệu cá nhân khác (trong đó dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân) của Bên được cấp tín dụng, của các chủ thể khác mà Bên được cấp tín dụng cung cấp cho ACB theo quy định tại Khoản 5.3 Điều 5 Thỏa thuận này; (ii) Thông tin dữ liệu cá nhân nêu trên được thu thập, xử lý bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty Thông tin tín dụng (PCB)/phương thức khác và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày thông tin được thu thập; và (iii) Mọi sự đồng ý của Bên được cấp tín dụng về việc cung cấp Thông tin tín dụng tại Thỏa thuận này là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền, nghĩa vụ về bảo vệ dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu.

5.3.4. Chia sẻ dữ liệu cá nhân:

Tùy thuộc vào từng loại sản phẩm, dịch vụ mà chủ thể dữ liệu sử dụng, việc chia sẻ dữ liệu cá nhân được thực hiện với một/một số/tất cả các chủ thể sau:

- 5.3.4.1. Các nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho ACB theo quy định pháp luật.
- 5.3.4.2. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

5.3.5. Quyền của chủ thể dữ liệu:

- 5.3.5.1. Chủ thể dữ liệu có thể yêu cầu cung cấp thông tin, chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình tại ACB theo quy định, hướng dẫn của ACB. Theo Quy định pháp luật, ACB có thể tính phí xử lý yêu cầu cung cấp thông tin của chủ thể dữ liệu.
- 5.3.5.2. Chủ thể dữ liệu còn có các quyền rút lại sự đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân, yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân, phản đối hoặc hạn chế việc sử dụng hoặc xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu trong một số trường hợp. Tuy nhiên, các quyền này sẽ phải tuân thủ theo các Quy định pháp luật có liên quan và thực hiện theo hướng dẫn của ACB.

ĐIỀU 6: TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- 6.1. Mỗi bên theo đây tuyên bố và bảo đảm với bên còn lại rằng: (i) mỗi bên tự chịu trách nhiệm về việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của mỗi bên và các vi phạm pháp luật nếu xảy ra do hành vi đơn phương của một bên sẽ không liên đới trách nhiệm pháp lý đối với bên còn lại; (ii) việc giao kết, thực hiện Thỏa thuận này, và các thỏa thuận khác có liên quan tuân thủ quy trình nội bộ, thẩm quyền nội bộ của mỗi bên; (iii) mỗi bên tự chịu trách nhiệm về hành vi và kết quả của hành vi của người làm công, làm thuê, người được chỉ định, người được ủy quyền của mỗi bên liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận này và các thỏa thuận khác có liên quan.
- 6.2. Các tranh chấp xảy ra giữa một bên với Bên thứ ba, tranh chấp giữa Bên được cấp tín dụng hoặc Bên được bảo lãnh (trong trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng thời là Bên được bảo lãnh) với Người Thụ Hưởng Bảo Lãnh, Người Thụ Hưởng L/C sẽ không ảnh hưởng hoặc liên đới trách nhiệm đến bên còn lại.
- 6.3. Các thỏa thuận hoặc thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn giữa Bên Được Cấp Tín Dụng với Bên bảo đảm khi ACB xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên Được Cấp Tín Dụng do Bên Được Cấp Tín Dụng và Bên bảo đảm tự chịu trách nhiệm và không liên quan đến ACB cũng như việc thực hiện Thỏa thuận này và các văn bản, thỏa thuận có liên quan.
- 6.4. Bên Được Cấp Tín Dụng đồng ý miễn trừ trách nhiệm cho tổ chức tín dụng nơi quản lý tài khoản thanh toán, tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi và tài sản khác của Bên Được Cấp Tín Dụng trích tiền, tài sản của Bên Được Cấp Tín Dụng (theo yêu cầu của ACB) thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Cấp Tín Dụng với ACB.
- 6.5. Một bên sẽ không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiệm thanh toán phạt vi phạm (nếu có) khi thiệt hại hoặc vi phạm hợp đồng xảy ra xuất phát hoặc có nguyên nhân trực tiếp từ Sự kiện bất khả kháng. Để tránh hiểu nhầm, khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng, Bên Được Cấp Tín Dụng vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ phát sinh theo Thỏa thuận này với ACB.
- 6.6. Bên được cấp tín dụng cam kết và bảo đảm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời của các thông tin, tài liệu, dữ liệu mà Bên được cấp tín dụng cung cấp cho ACB.
- 6.7. Trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng gồm nhiều tổ chức, cá nhân thì tất cả tổ chức, cá nhân này phải liên đới trách nhiệm trả nợ cho ACB.

ĐIỀU 7: TRANH CHẤP, LUẬT ÁP DỤNG

- 7.1. Thỏa thuận này, Thỏa Thuận Về Các Điều Khoản Và Điều Kiện Tín Dụng Chung và các văn bản, tài liệu có liên quan được điều chỉnh và giải thích theo luật pháp Việt Nam và các tập quán quốc tế không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam mà các bên áp dụng cho từng giao dịch cụ thể.
- 7.2. Luật áp dụng đối với Cam kết bảo lãnh được quy định trong Cam kết bảo lãnh. Trường hợp không quy định cụ thể pháp luật áp dụng, thì được hiểu pháp luật áp dụng là pháp luật Việt Nam.
- 7.3. Luật áp dụng đối với L/C là Quy Tắc Thống Nhất Về Tín Dụng Chứng Từ (UCP) do Phòng Thương Mại Quốc Tế ban hành, ấn phẩm có hiệu lực gần nhất với thời điểm phát hành L/C, trừ trường hợp L/C có quy định khác, và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
- 7.4. Tranh chấp phát sinh liên quan đến một Cam kết bảo lãnh, một L/C được xem là một tranh chấp độc lập và không ảnh hưởng đến hiệu lực cũng như việc thực thi của Cam kết bảo lãnh khác hoặc L/C khác, bất kể những Cam kết bảo lãnh, L/C đó được phát hành căn cứ vào Thỏa thuận này.

ĐIỀU 8: NGÔN NGỮ

- 8.1. Ngôn ngữ chính sử dụng trong Thỏa thuận này, Thỏa Thuận Về Các Điều Khoản Và Điều Kiện Tín Dụng Chung Hợp đồng bảo đảm và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và Bên Được Cấp Tín Dụng, Bên bảo đảm (nếu có) là tiếng Việt.
- 8.2. Các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt hoặc bản song ngữ tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung

giữa nội dung bằng tiếng Việt và nội dung bằng tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt có giá trị sử dụng.

ĐIỀU 9: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 9.1. Việc giao kết Hợp đồng cấp tín dụng, Đề Nghị Phát Hành Cam kết bảo lãnh, Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận phát hành thư tín dụng dưới hình thức giao dịch điện tử được thực hiện theo quy định của Luật giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan và thỏa thuận giữa các bên.
- 9.2. Bằng việc giao kết Thỏa thuận này, Bên được cấp tín dụng xác nhận: (i) đã được ACB cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Thỏa thuận này, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin, nội dung của Thỏa thuận này, (ii) trước khi giao kết Thỏa thuận này, Bên được cấp tín dụng đã đọc, hiểu rõ và chấp thuận toàn bộ các nội dung của Thỏa thuận này.
- 9.3. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm đồng ý và cam kết không đơn phương rút lại sự đồng ý vì bất kỳ lý do gì về việc ACB xử lý dữ liệu cá nhân của Bên được cấp tín dụng, các dữ liệu cá nhân của các chủ thể khác mà Bên được cấp tín dụng cung cấp cho ACB theo quy định tại Thỏa thuận này hoặc tại các Thỏa thuận, Hợp đồng, cam kết khác của Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm với ACB.
- 9.4. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm cam kết (i) tuân thủ và có trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường khi thực hiện các Dự án đầu tư phải bảo đảm về môi trường theo quy định của pháp luật ; (ii) có kế hoạch hành động, lộ trình và thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế rủi ro về môi trường, cải thiện quản lý rủi ro môi trường phù hợp quy định pháp luật bảo vệ môi trường ; (iii) thực hiện các yêu cầu của ACB mà theo nhận định của ACB nếu không thực hiện thì Bên được cấp tín dụng có thể sẽ vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; (iv) tuân thủ quy định nội bộ của ACB trong từng thời kỳ và đồng ý giao kết các văn bản, tài liệu theo yêu cầu của ACB, trong trường hợp ACB thấy cần thiết. Để tránh hiểu lầm, Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm mặc nhiên chấp nhận tất các thay đổi của quy định nội bộ của ACB trong từng thời kỳ mà không cần giao kết thêm bất kỳ văn bản, tài liệu nào.
- 9.5. Bên được cấp tín dụng cam kết chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin Người có liên quan của Bên được cấp tín dụng và đảm bảo:
 - Đã được ACB giải thích và hiểu rõ về khái niệm, phạm vi, trường hợp được xem là Người có liên quan theo quy định tại khoản 24 điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng 2024.
 - Các thông tin Người có liên quan do Bên được cấp tín dụng cung cấp là thông tin trung thực, chính xác, đầy đủ đến thời điểm Bên được cấp tín dụng giao kết Thỏa thuận này.
 - Bên được cấp tín dụng đã giải thích cho chủ thể dữ liệu (Người có liên quan) rằng dữ liệu cá nhân của họ được chia sẻ, xử lý cho/bởi ACB là phù hợp quy định pháp luật và đã được các chủ thể này đồng ý, chấp thuận. Bên được cấp tín dụng đã có sự ủy quyền/chấp thuận/đồng ý của những chủ thể dữ liệu về việc chia sẻ, xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.
 - Trường hợp có bất kỳ sự thay đổi thông tin nào của Người có liên quan, Bên được cấp tín dụng cam kết thông báo, cập nhật, bổ sung hồ sơ cần thiết (nếu có) cho ACB trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.
- 9.6. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày giao kết và chỉ hết hiệu lực khi Bên Được Cấp Tín Dụng và/hoặc Bên bảo đảm đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với ACB theo Thỏa Thuận này.
- 9.7. Thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản chính, ACB giữ 01 (một) bản, Bên Được Cấp Tín Dụng giữ 01 (một) bản để thực hiện.

BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU